

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 4 - 2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Thanh Xuân.
- Bà Trần Thị Thúy Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025, Thông báo dời phiên tòa số 19/TB-TA ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1985 (vắng có đơn).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:** Anh Phan Quốc K, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện (BL 01) và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N trình bày: Chị với anh Phan Quốc K chung sống với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C vào năm 2007. Quá trình chung sống có 02 con chung tên Phan Thị Yến V, sinh năm 2008 hiện do anh K nuôi dưỡng và Phan Quốc A, sinh năm 2021 hiện do chị nuôi dưỡng.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh K không quan tâm chăm sóc gia đình nên chung sống không hạnh phúc. Vì vậy hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung Phan Quốc A mà không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Chị đồng ý giao con chung Phan Thị Yến V cho anh K nuôi dưỡng mà chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không tranh chấp với anh Phan Quốc K.

Về nợ chung: Chị không tranh chấp với anh Phan Quốc K.

Anh Phan Quốc K vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Phan Thị Yến V có đơn xin giải quyết vắng mặt và có lời khai như sau (BL 49-50): Phan Thị Yến V là con chung của anh Phan Quốc K và chị Nguyễn Thị Yến N. Nếu cha mẹ ly hôn thì Phan Thị Yến V có nguyện vọng được sống với cha là Phan Quốc K.

Tại phiên tòa:

Tất cả các đương sự vắng mặt, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới và cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ai tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến N. Cho chị N được ly hôn với anh K. Về con chung: Giao con chung tên Phan Quốc A cho chị N nuôi dưỡng, giao con chung Phan Thị Yến V cho anh K nuôi dưỡng mà không ai phải cấp dưỡng nuôi con, đây cũng là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của Phan Thị Yến V là muốn được sống với cha. Về chia tài sản chung: Chị N không tranh chấp với anh K nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị N không tranh chấp với anh K nên đề nghị không xem xét giải quyết. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật vụ án này là *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* được quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là anh Phan Quốc K có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Phan Quốc K nhận (BL 22). Các văn bản tố tụng tiếp theo Tòa án tổng đạt trực tiếp cho ông Phan Văn G là cha ruột của anh Phan Quốc K nhận thay và ông Giữ đã trực tiếp giao và thông báo lại cho anh K biết. Tuy Nên anh Phan Quốc K vắng mặt tại phiên tòa hôm nay là lần thứ hai và chị Nguyễn Thị Yến N có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K và chị N.

[3] Về nội dung:

Xét thấy, theo lời khai của chị Nguyễn Thị Yến N và hồ sơ thể hiện chị và anh Phan Quốc K chung sống với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp (BL 04).

Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh K không quan tâm chăm sóc gia đình nên chung sống không hạnh phúc. Vì vậy hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Tòa án tiến hành ghi lời khai của ông Phan Văn G là cha ruột của anh K thì được biết (BL 33-34): "...Hai vợ chồng N và K có cự cãi với nhau, ông cũng có Nều lần khuyên can để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ với nhau nhưng chị N cương quyết ly hôn. Hai vợ chồng N và K đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay K đồng ý ly hôn với N, về con chung thì K thống nhất giao con chung tên Phan Quốc A cho N nuôi dưỡng, K yêu cầu được nuôi con chung tên Phan Thị Yến V mà không ai phải cấp dưỡng cho ai. Về tài sản chung và nợ chung thì không yêu cầu Tòa án giải quyết...".

Tòa án đã Nều lần mời chị N và anh K đến Tòa án để hòa giải nhằm động viên hàn gắn gia đình nhưng anh K đều vắng mặt không rõ lý do. Vấn đề này thấy rằng anh K đã bỏ mặc hôn nhân của mình và tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử sẽ xem xét việc yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh K.

Về con chung: Chị N và ông Phan Văn G là cha của anh K và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (BL 02-03) xác định là trong thời gian chung sống, chị N và anh K có 02 người con chung tên Phan Thị Yến V, sinh năm 2008 hiện do anh K nuôi dưỡng và Phan Quốc A, sinh năm 2021 hiện do chị N nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án chị N yêu cầu được nuôi con chung Phan Quốc A và thống nhất giao con chung Phan Thị Yến V cho anh K nuôi dưỡng.

Vấn đề này thấy rằng, từ trước đến nay cháu Phan Quốc A do chị N nuôi dưỡng, cháu Phan Thị Yến V do anh K nuôi dưỡng vẫn đảm bảo cho các cháu phát

triển tốt về mọi mặt. Hơn nữa cháu Phan Thị Yến V có lời khai là nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với cha. Vì vậy Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu Phan Quốc A cho chị N và giao cháu Phan Thị Yến V cho anh K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Yến N không tranh chấp với anh Phan Quốc K nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yến N không tranh chấp với anh Phan Quốc K nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yến N không tranh chấp với anh Phan Quốc K nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Dành cho anh Phan Quốc K một vụ kiện khác để yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung với chị Nguyễn Thị Yến N khi có yêu cầu.

[4] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến N.

Cho chị Nguyễn Thị Yến N được ly hôn với anh Phan Quốc K.

Về con chung: Giao con chung tên Phan Quốc A, sinh năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Yến N, giao con chung tên Phan Thị Yến V, sinh năm 2008 cho anh Phan Quốc K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đây cũng là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của cháu Phan Thị Yến V.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Yến N không tranh chấp với anh Phan Quốc K nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yến N không tranh chấp với anh Phan Quốc K nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yến N không tranh chấp với anh Phan Quốc K nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Dành cho anh Phan Quốc K một vụ kiện khác để yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung với chị Nguyễn Thị Yến N khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008678 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Chị Nguyễn Thị Yến N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Phan Quốc K được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Viện KSND huyện Cầu Kè;
- Chi CTHADS huyện Cầu Kè;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chí Điền